

**Số 1245/BTTTT-KHTC**

V/v Xây dựng KH thực hiện Chương trình  
mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở  
giai đoạn 2011-2015

*Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2011*

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan Trung ương;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Danh mục các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2011; căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có công văn số 499/BTTTT-KHTC ngày 24/02/2011 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan Trung ương và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc xây dựng, đề xuất dự án thực hiện Chương trình MTQG đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo giai đoạn 2011-2015. Để kịp thời gian tổng hợp trình Chính phủ báo cáo Quốc hội phê duyệt Chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị:

1. Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khẩn trương hoàn thiện nội dung đề xuất Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015 thuộc lĩnh vực ngành, lĩnh vực quản lý, lập báo cáo theo nội dung đề cương và mẫu biểu kèm theo công văn này.

2. Nội dung đề xuất kế hoạch triển khai Chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015 theo nguyên tắc xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thực hiện các dự án của Chương trình theo hướng lồng ghép nội dung, tinh gọn đầu mối quản lý và hoàn chỉnh bộ máy quản lý, điều hành Chương trình theo quy định.

Về phạm vi, đối tượng thực hiện Chương trình cần tập trung thực hiện các dự án của Chương trình tại các địa bàn để lập kế hoạch thực hiện các dự án của Chương trình giai đoạn 2011-2015 gồm:

- Các xã, phường, thị trấn thuộc vùng khó khăn ban hành theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

- Các huyện, xã, đảo thuộc khu vực biên giới, hải đảo ngoài danh sách các xã ban hành tại Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nêu trên.

Văn bản đề xuất nội dung kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG đưa thông tin về cơ sở gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 10/5/2011 để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính theo quy định.

Tài liệu gửi kèm (được gửi qua email cho các đơn vị) gồm:

1 - Đề cương kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo giai đoạn 2011-2015.

2 - Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần trao đổi đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Kế hoạch – Tài chính: điện thoại 04-3826-3578) để được giải đáp.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ TTTT;
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Cục Báo chí, Xuất bản, PTTH và TTĐT;
- Các Vụ TCCB, Vụ KHCN;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Đức Lại**

**ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**ĐƯA THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ MIỀN NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA,**  
**BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO GIAI ĐOẠN 2011-2015**  
**(CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG)**

---

**(CƠ QUAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*..., Ngày.../.../...*

**KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**ĐƯA THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ MIỀN NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA,**  
**BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO GIAI ĐOẠN 2011-2015**

-----

**I. BỐI CẢNH, SỰ CẦN THIẾT**

**1. Đặc điểm, tình hình (của Bộ, Ngành, địa phương thực hiện Chương trình)**

Nêu đặc điểm hoạt động của Bộ, ngành; đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn liền với nhu cầu tăng cường thông tin về cơ sở.

**2. Thực trạng về thông tin và truyền thông cơ sở ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo**

Căn cứ tình hình thực tế hiện nay của Ngành, địa phương để đánh giá hiện trạng thông tin cơ sở; những khó khăn, tồn tại về thông tin và truyền thông cơ sở ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Trong đó cần tính đến đặc thù địa lý, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tập quán dân tộc và nhu cầu thông tin đặc thù. Đối với địa các phương, cần kết hợp với kết quả điều tra hiện trạng phổ cập dịch vụ điện thoại, internet và nghe nhìn toàn quốc năm 2010 để đánh giá. Nội dung đánh giá cần tập trung vào:

- Công tác tổ chức hoạt động và duy trì hoạt động của hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở hiện nay.

- Thực trạng cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông cơ sở; chính sách đối với cán bộ thông tin truyền thông cơ sở (chính sách chung, chính sách đặc thù của địa phương (nếu có).

- Thực trạng cơ sở vật chất – kỹ thuật thông tin và truyền thông cơ sở. Tập trung đánh giá hạ tầng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình, phạm vi phủ sóng của các đài PTTH trung ương và địa phương; Tình hình thiết lập và duy trì hoạt động của các đài truyền thanh xã, trạm truyền thanh thôn; mô hình tổ chức hoạt động của hệ thống Đài, trạm truyền thanh ở địa phương.

- Mức độ phổ cập thiết bị nghe và xem.

- Về mức độ phổ cập, tiếp cận các thông tin thông qua xuất bản phẩm và các ấn phẩm truyền thông.

- Khu vực, địa bàn khó khăn hiện nay tập trung ở đâu, mức độ cấp thiết về nhu cầu thông tin cơ sở cần giải quyết như thế nào.

Từ những đánh giá trên rút ra những khó khăn, tồn tại, kể cả về cơ chế, chính sách, nhân lực, cơ sở vật chất, mô hình tổ chức hoạt động, kinh phí hoạt động, nội dung thông tin, phổ cập phương tiện nghe và xem, trang thiết bị phục vụ tác nghiệp thông tin và truyền thông tại cơ sở,...

**3. Sự cần thiết thực hiện Chương trình tại Bộ, Ngành, địa phương phục vụ phát triển kinh tế- xã hội, ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng và công tác quản lý, điều hành.**

- Căn cứ đặc điểm tình hình của Bộ, Ngành, địa phương để đánh giá vai trò của thông tin và truyền thông cơ sở đối với sự phát triển, quản lý, điều hành, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức khoa học kỹ thuật, thị trường, mức hưởng thụ các dịch vụ thông tin cho người dân; góp phần đấu tranh với các luận điệu sai trái, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

- Phân tích tính cấp bách thực hiện các dự án của Chương trình, so sánh các chỉ tiêu giữa các vùng miền để chỉ ra mức độ cấp bách của vấn đề cần giải quyết.

## **II. MỤC TIÊU, QUI MÔ, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.**

- Mục tiêu thực hiện dự án phải cụ thể, rõ ràng, có chỉ tiêu đo lường được, phù hợp với mục tiêu chung của Chương trình MTQG và kế hoạch phát triển của Bộ, Ngành, địa phương.

- Qui mô và phạm vi hoạt động: là giới hạn tác động trực tiếp của dự án

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với Bộ, Ngành trung ương

+ Đối với các địa phương

### **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Dự án 1: Tăng cường năng lực cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở.**

***a) Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng***

- Xác định đối tượng đào tạo: Đề xuất theo nhu cầu thực tế của ngành, địa phương để Bộ TTTT tổng hợp vào Chương trình.

***b) Nội dung chính của dự án***

- Nhu cầu đào tạo (nội dung cần đào tạo, thời gian, số lượng cán bộ cần đào tạo).

- Trang thiết bị dùng cho đào tạo, bồi dưỡng.

- Các đề xuất khác nếu có.

***c) Kinh phí thực hiện dự án (bao gồm cả kinh phí quản lý thực hiện dự án này):***

- Tổng kinh phí thực hiện dự án; kinh phí quản lý dự án.

- Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp của chương trình để thực hiện các nội dung của dự án.

- Nguồn kinh phí:

+ Ngân sách trung ương:

+ Ngân sách địa phương:

+ Các nguồn huy động khác:

***d) Tổ chức thực hiện*** (địa điểm, qui mô, thời gian tổ chức các lớp,..).

- Cần nghiên cứu và có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo cho các báo cáo viên từng cấp (tỉnh, huyện, xã, thôn (bản)).

***đ) Dự kiến các cơ quan tham gia thực hiện dự án:***

- Dự kiến cơ sở tổ chức đào tạo.

- Khả năng nguồn giảng viên hướng dẫn.

**2. Dự án 2: “Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở”**

***a) Nội dung chính của dự án***

Cần đề xuất cụ thể sự cần thiết của từng nội dung dự án, số lượng, quy mô và lập dự toán kinh phí thực hiện theo các nội dung như sau:

- (i)- Xây dựng mới trạm phát lại phát thanh, truyền hình.
- (ii)- Cải tạo, nâng cấp trạm phát lại phát thanh, truyền hình đã có.
- (iii)- Xây dựng mới Đài truyền thanh xã.
- (iv)- Cải tạo, nâng cấp Đài truyền thanh xã.
- (v)- Thiết lập mới trạm truyền thanh thôn.

(vi)- Hỗ trợ thiết bị thu tín hiệu, thiết bị nghe – xem và các thiết bị phụ trợ cho các điểm sinh hoạt dân cư cộng đồng và hộ gia đình chính sách, hộ nghèo.

(vii)- Trang bị phương tiện tác nghiệp cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở.

(viii)- Trang thiết bị chuyên dùng cho hoạt động thông tin và truyền thông cơ động.

(ix)- Các đề xuất khác (nếu có).

Đối với từng dự án cụ thể, cần mô tả rõ thực trạng và đề xuất nhu cầu như:

+ Địa chỉ nơi thực hiện dự án.

+ Khoảng cách từ địa điểm xây dựng đến trung tâm huyện thị.

+ Mô tả điều kiện thông tin và cơ sở vật chất hiện tại cần nâng cấp, sửa chữa hoặc đầu tư xây dựng mới. Nêu rõ thực hiện dự án theo hình thức nào (xây dựng mới, nâng cấp – cải tạo hay là tận dụng cơ sở vật chất sẵn có, chỉ lắp đặt bổ sung thêm trang thiết bị).

+ Thông tin về khả năng đối ứng của địa phương đối với từng dự án cụ thể (địa điểm xây dựng, vỏ trạm, nhà trạm, vật kiến trúc, nguồn điện, kinh phí duy tu bảo dưỡng, vận hành sau khi hoàn thành...).

**b) Kinh phí thực hiện dự án:** căn cứ nhu cầu thực tế tại địa phương (bao gồm cả kinh phí quản lý dự án).

- Tổng kinh phí thực hiện dự án: vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp. Trong đó: Các mục (v), (vi), (vii) nêu trên đề xuất nguồn kinh phí sự nghiệp; các nội dung còn lại sử dụng kinh phí đầu tư phát triển.

- Nguồn kinh phí, dự kiến:

+ NSTW cấp cho chương trình: hỗ trợ phần đầu tư thiết bị.

+ NSDP và nguồn huy động khác: các nội dung chi còn lại.

### **3. Dự án 3: “Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo”**

#### **a) Nội dung của dự án:**

- Nhu cầu sản xuất, biên tập, phát sóng mới và phát lại các chương trình PTTH phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm cả bằng tiếng dân tộc ( thể loại, thời lượng, số lượng);

- Nhu cầu hỗ trợ sáng tác, xuất bản, in, phát hành các loại sách chuyên đề, pháp luật và các ấn phẩm truyền thông phục vụ đồng bào khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số;

- Nhu cầu xây dựng nội dung thông tin điện tử phục vụ nông thôn phù hợp với đặc thù của địa phương.

- Biên tập, tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm truyền thông khác.

- Quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình.

- Các nội dung đề xuất khác (nếu có).

Lưu ý:

+ Cần căn cứ đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội, văn hóa và đặc tính vùng, miền để đề xuất về chủ đề, hình thức, nội dung ấn phẩm truyền thông và xuất bản phẩm, chương trình phát thanh, truyền hình.

+ Phương án quản lý, quảng bá các ấn phẩm, xuất bản phẩm sau khi được cung cấp các xuất bản phẩm và ấn phẩm truyền thông (Cần nghiên cứu kỹ hiệu quả của các mô hình hiện có, từ đó rút kinh nghiệm và đề xuất cách quản lý các sản phẩm truyền thông của Chương trình, tránh chồng chéo, lãng phí và không hiệu quả).

**b) Dự toán kinh phí:** Căn cứ nội dung khối lượng thực hiện dự án và khảo sát thực tế chi phí cần thiết để lập dự toán:

Trong đó: kinh phí quản lý dự án:

- Kinh phí đào tạo, tập huấn cán bộ quản lý Chương trình;
- Kinh phí điều tra, khảo sát;
- Kinh phí quản lý, giám sát, đánh giá dự án, chương trình MTQG.

***c) Nguồn kinh phí:***

- Tổng kinh phí thực hiện dự án (vốn sự nghiệp).
- Nguồn kinh phí:
  - + Ngân sách trung ương;
  - + Ngân sách địa phương;
  - + Nguồn huy động khác.

***d) Trách nhiệm quản lý, thực hiện dự án***

Nêu rõ dự kiến các cơ quan tham gia thực hiện dự án.

**IV. Phân tích tính khả thi**

- Tính khả thi về huy động nguồn kinh phí của địa phương vào:
  - + Thực hiện các dự án của Chương trình
  - + Quản lý, khai thác vận hành các cơ sở vật chất kỹ thuật đã được Chương trình đầu tư
- Khả năng tổ chức, quản lý để phát huy hiệu quả của các sản phẩm truyền thông do Chương trình cung cấp.
- Đối tượng thụ hưởng của Chương trình

**V. PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI.**

**VI. TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

- Tổng hợp dự toán cho cả 03 dự án của Chương trình, phân loại theo
  - + Thực hiện từ nguồn kinh phí kinh phí đầu tư;
  - + Thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp;
- Nêu nguồn kinh phí thực hiện:
  - + Kinh phí của Chương trình do NSTW cấp

- + Kinh phí bổ sung của NSDP
- + Các nguồn kinh phí khác
- Khối lượng công việc cần thực hiện cho từng năm trong giai đoạn 2011 - 2015;
- Kinh phí cần thiết cho việc thực hiện cho từng năm trong giai đoạn 2011 – 2015

***Một số chú ý khi lập dự toán thực hiện các dự án.***

**Cần căn cứ vào**

- + Khối lượng thực hiện chương trình đối với từng dự án;
- + Các định mức chi tiêu tài chính hiện hành cho các hoạt động của từng dự án;
- + Các qui định về quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành;
- + Khảo sát thị trường về suất đầu tư công trình, mua sắm thiết bị cùng loại.
- + Khả năng bố trí kinh phí quản lý, khai thác, vận hành các sản phẩm của Chương trình.
- + Kinh phí quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình đề nghị bố trí vào dự toán kinh phí thực hiện từng dự án thành phần và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp của Chương trình.

**VII. QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

(Dự kiến Cơ quan quản lý các dự án, cơ quan thực hiện, phân cấp quản lý,...)

**VIII. KIẾN NGHỊ**

Kiến nghị những vấn đề cần chú ý và cơ chế đặc thù cần thực hiện để Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét tổng hợp báo cáo các cơ quan có thẩm quyền./

**TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ĐƯA THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ MIỀN NÚI, VÙNG SÂU, VÙNG XA, BIÊN GIỚI VÀ HẢI ĐẢO GIẢI**  
**ĐOẠN 2011-2015**

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chương trình, dự án                                                                                                      | KH 2011 (1) |        |        | DK 2012 |        |        | DK 2013 |        |        | DK 2014 |        |        | DK 2015 |        |        | Tổng cộng 2011-2015 |        |        |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------|---------|--------|--------|---------|--------|--------|---------|--------|--------|---------|--------|--------|---------------------|--------|--------|
|     |                                                                                                                          | Tổng số     | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số             | Vốn ĐT | Vốn SN |
|     | <b>TỔNG SỐ KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MTQG</b>                                                                                |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Ngân sách trung ương                                                                                                   |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Ngân sách địa phương                                                                                                   |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Vốn tín dụng                                                                                                           |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Vốn huy động khác                                                                                                      |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| I   | <b>Dự án 1: Tăng cường năng lực cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở</b>                                               |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 1   | Xây dựng chương trình khung, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:                                                                                     |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách Trung ương                                                                                          |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                          |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 2   | Tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở                                           |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Số lượng cán bộ được đào tạo                                                                                           |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:                                                                                     |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách Trung ương                                                                                          |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                          |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 3   | Mua sắm phương tiện phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, thực hành                                                                |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Số lượng thiết bị mua sắm                                                                                              |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:                                                                                     |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách Trung ương                                                                                          |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                          |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 4   | Kinh phí quản lý Dự án 1 của Chương trình                                                                                |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| II  | <b>Dự án 2: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở</b>                                   |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 1   | Xây dựng mới Đài truyền thanh xã                                                                                         |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Số đài được xây dựng mới                                                                                               |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:                                                                                     |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách Trung ương                                                                                          |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                          |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | Trong đó: + Số lượng nhà trạm, vật kiến trúc                                                                             |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Đầu tư thiết bị                                                                                                        |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 2   | Nâng cấp Đài truyền thanh xã                                                                                             |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |

| STT | Chương trình, dự án                                                                                             | KH 2011 (I) |        |        | DK 2012 |        |        | DK 2013 |        |        | DK 2014 |        |        | DK 2015 |        |        | Tổng cộng 2011-2015 |        |        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------|---------|--------|--------|---------|--------|--------|---------|--------|--------|---------|--------|--------|---------------------|--------|--------|
|     |                                                                                                                 | Tổng số     | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số             | Vốn ĐT | Vốn SN |
|     | - Số dài được nâng cấp                                                                                          |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:                                                                            |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách Trung ương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | Trong đó: + Số lượng nhà trạm, vật kiến trúc                                                                    |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Đầu tư thiết bị                                                                                               |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 3   | Xây dựng mới trạm phát lại phát thanh, truyền hình cấp huyện                                                    |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Số trạm được xây dựng mới                                                                                     |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:                                                                            |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách Trung ương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | Trong đó: + Xây dựng nhà trạm, vật kiến trúc                                                                    |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Đầu tư thiết bị                                                                                               |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 4   | Nâng cấp trạm phát lại phát thanh, truyền hình cấp huyện                                                        |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Số trạm được nâng cấp                                                                                         |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:                                                                            |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách Trung ương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 5   | Thiết lập trạm truyền thanh thôn, bản                                                                           |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Số trạm được xây dựng                                                                                         |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:                                                                            |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách Trung ương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 6   | Hỗ trợ thiết bị nghe - xem tại các điểm sinh hoạt dân cư cộng đồng                                              |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Số điểm sinh hoạt dân cư cộng đồng được hỗ trợ thiết bị                                                       |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:                                                                            |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách Trung ương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 7   | Hỗ trợ thiết bị thu và nghe - xem cho các đơn vị biên phòng khu vực biên giới, hải đảo, nhà dân                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Số điểm được hỗ trợ thiết bị                                                                                  |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:                                                                            |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách Trung ương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 8   | Hỗ trợ thiết bị thu và nghe - xem cho các hộ gia đình khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Số hộ được hỗ trợ thiết bị                                                                                    |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | - Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:                                                                            |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách Trung ương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
|     | + Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                 |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 9   | Kinh phí quản lý Dự án 2 của Chương trình                                                                       |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |

| STT | Chương trình, dự án                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | KH 2011 (1) |        |        | DK 2012 |        |        | DK 2013 |        |        | DK 2014 |        |        | DK 2015 |        |        | Tổng cộng 2011-2015 |        |        |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------|---------|--------|--------|---------|--------|--------|---------|--------|--------|---------|--------|--------|---------------------|--------|--------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổng số     | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số | Vốn ĐT | Vốn SN | Tổng số             | Vốn ĐT | Vốn SN |
| III | Dự án 3: Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 1   | Sản xuất chương trình truyền hình phục vụ khu vực miền núi, biên giới, hải đảo và đồng bào dân tộc.<br>- Số lượng chương trình truyền hình được sản xuất<br>- Tổng thời lượng sản xuất chương trình<br>- Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:<br>+ Kinh phí ngân sách Trung ương<br>+ Kinh phí ngân sách địa phương                                                                      |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 2   | Sản xuất ấn phẩm truyền thông phục vụ khu vực miền núi, biên giới, hải đảo và đồng bào dân tộc<br>- Số ấn phẩm truyền thông được sản xuất<br>- Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:<br>+ Kinh phí ngân sách Trung ương<br>+ Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                                                                |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 3   | Xuất bản phẩm phục vụ khu vực miền núi, biên giới, hải đảo và đồng bào dân tộc<br>- Số đầu sách xuất bản phẩm cung cấp cho khu vực miền núi, biên giới, hải đảo và đồng bào dân tộc<br>- Số bản in cung cấp cho khu vực miền núi, biên giới, hải đảo và đồng bào dân tộc<br>- Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:<br>+ Kinh phí ngân sách Trung ương<br>+ Kinh phí ngân sách địa phương |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 4   | Thông tin điện tử phục vụ nông thôn, miền núi, hải đảo<br>- Số dự án thực hiện<br>- Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:<br>+ Kinh phí ngân sách Trung ương<br>+ Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                                                                                                                           |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 5   | Hỗ trợ phát sóng truyền hình phục vụ đồng bào dân tộc, miền núi<br>- Thời lượng phát sóng<br>- Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:<br>+ Kinh phí ngân sách Trung ương<br>+ Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                                                                                                                |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 6   | Đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản lý Chương trình cho cán bộ thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương<br>- Số lượng cán bộ được đào tạo<br>- Tổng kinh phí thực hiện, trong đó:<br>+ Kinh phí ngân sách Trung ương<br>+ Kinh phí ngân sách địa phương                                                                                                                            |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |
| 7   | Kinh phí quản lý Dự án 3 của Chương trình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |             |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |         |        |        |                     |        |        |

(1) Số giao dự toán năm 2011